TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 182/2020/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 01 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212 , Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 223/2020/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1982

Địa chỉ: 30-A26 tập thể N, phường T, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Anh Lê Phúc D, sinh năm 1980

Địa chỉ: 20 tập thể V, phường Q, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ T và anh Lê Phúc D kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T , quận Cầu Giấy, Hà Nội vào ngày 12/5/2010. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị Tvà anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Mỹ T và anh Lê Phúc D có hai con chung là cháu Lê Anh M (nam), sinh ngày 27/10/2012 và cháu Lê Phúc Đ (nam), sinh ngày 31/10/2014. Chị T và anh D thỏa thuận sau khi ly hôn chị T là người trực tiếp chăm

sóc nuôi dưỡng cháu Lê Phúc Đ ; anh D là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Anh M . Về cấp dưỡng nuôi con chị T và anh D tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét ghi nhận và giải quyết.

Chị T và anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Xét thỏa thuận của các bên về con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản (động sản và bất động sản): Chị T và anh D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị T và anh D xác nhận không có khoản nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 22/5/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Mỹ T và anh Lê Phúc D.

- *Về con chung*: Chị Lê Thị Mỹ T và anh Lê Phúc D có hai con chung là cháu Lê Anh M (nam), sinh ngày 27/10/2012 và cháu Lê Phúc Đ (nam), sinh ngày 31/10/2014. Chị T và anh D thỏa thuận sau khi ly hôn chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Phúc Đ ; anh D là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Anh Minh. Về cấp dưỡng nuôi con chị T và anh D tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét ghi nhận và giải quyết.

Chị T và anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản (động sản và bất động sản)*: Chị T và anh D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ:* Chị T và anh D xác nhận không có khoản nợ chung nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Mỹ T nộp cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số AA/2018/0003493 ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Xác nhận chị Thanh đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cầu Giấy;*
- *Chi cục THADS quận Cầu Giấy;*
- *UBND phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Chu Tuấn Anh